

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: **4946** /STNMT-TNN

V/v báo cáo tình hình khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân được UBND tỉnh cấp giấy phép TNN

Thực hiện quy định tại Điều 38, Điều 43 Luật Tài nguyên nước, Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất và Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung, biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước; Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các tổ chức, cá nhân được UBND tỉnh cấp giấy phép báo cáo tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất năm 2020 theo hướng dẫn như sau:

1. Đối với hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất

Tổng hợp các đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) và mực nước giếng khai thác (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác trong năm báo cáo. Việc tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Công văn này. Ngoài ra, báo cáo phải đính kèm các tài liệu sau:

- Sổ nhật ký vận hành giếng;
- Giấy tờ chứng minh đơn vị đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đến thời điểm hết năm 2020 (thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định);
- Phiếu kết quả phân tích chất lượng nước dưới đất (các thông số theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất).

2. Đối với hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt

Tổng hợp được các đặc trưng lưu lượng khai thác, sử dụng nước (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng khai thác trong năm báo cáo. Việc tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Công văn này. Ngoài ra, báo cáo phải đính kèm các tài liệu sau:

- Sổ nhật ký vận hành công trình khai thác nước mặt;

- Giấy tờ chứng minh đơn vị đã nộp đủ tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách nhà nước đến thời điểm hết năm 2020 (thuộc trường hợp phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định);

- Phiếu kết quả phân tích chất lượng nước mặt (các thông số theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt).

3. Đối với hoạt động xả nước thải vào nguồn nước

Tổng hợp các đặc trưng lưu lượng xả nước thải (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình ngày) thực tế của công trình theo từng tháng và tổng lượng lưu lượng xả thải trong năm báo cáo. Tổng hợp các đặc trưng về nồng độ các chất ô nhiễm (lớn nhất, nhỏ nhất, trung bình) theo từng thông số quy định trong giấy phép trên cơ sở các kết quả quan trắc chất lượng nước theo quy định đã thực hiện. Việc tổng hợp thông tin, số liệu thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Công văn này. Ngoài ra, báo cáo phải đính kèm các tài liệu sau:

- Sổ nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải;

- Phiếu kết quả phân tích chất lượng nước thải trước, sau xử lý và chất lượng nước nguồn tiếp nhận nước thải (theo nội dung quy định tại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước);

4. Đối với các tổ chức hành nghề khoan nước dưới đất

Tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

5. Các nội dung khác cần lưu ý

- Các phiếu kết quả phân tích phải do tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (bao gồm hoạt động quan trắc tại hiện trường và hoạt động phân tích môi trường) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định tại Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ Quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

- Đề nghị các tổ chức, cá nhân được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy phép tài nguyên nước gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/01/2021 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ: 163 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi); đồng thời gửi file báo cáo về địa chỉ hộp thư điện tử: nbnson-stnmt@quangngai.gov.vn

- Riêng các tổ chức được cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất khẩn trương thực hiện, hoàn thành trước 30/12/2020.

Mọi khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị đơn vị liên hệ theo địa chỉ: Phòng Khoáng sản - Tài nguyên nước thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để được hỗ trợ, giải đáp; Điện thoại: 02553.724.724.

(Các biểu mẫu Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo Công văn này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi tại mục Thông tin cần biết, địa chỉ: <https://stnmt.quangngai.gov.vn>)

Nhận được Công văn này, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện, báo cáo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, Phó GD Sở (báo cáo);
- Trung tâm CNTT (p/h);
- Lưu: VT, TNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Tân

		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	với giếng số n (m ³ /ngày đêm)		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép	
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Tháng 1										
2	Tháng 2										
...	...										
12	Tháng 12										
	Tổng										

c) Tổng hợp tình hình khai thác, sử dụng nước dưới đất tại tất cả các giếng trong năm 2020

Tháng	Lượng nước đã khai thác thực tế tại tất cả các giếng (m ³ /tháng)
1	
2	
.....	
12	
Tổng cộng:	

2. Chất lượng nước dưới đất tại các giếng

a) Giếng số 1

TT	Thông số quan trắc	Đơn vị	Nồng độ				Giới hạn quy định tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT	Ghi chú
			Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
			(3)	(4)	(5)	(6)		
1	pH							
2	...							
	...							

b) Giếng số n

TT	Thông số quan trắc	Đơn vị	Nồng độ				Giới hạn quy định tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT	Ghi chú
			Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
			(3)	(4)	(5)	(6)		
1	pH							

2	...						
	...						

3. Tình hình nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi:

4. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN BÁO CÁO
 (Ký tên, đóng dấu)

TT	Thời gian	Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm hoặc m ³ /s tùy loại hình)			Lưu lượng khai thác được cấp phép (m ³ /ngày đêm hoặc m ³ /s tùy loại hình)	Số ngày khai thác	Tổng lượng khai thác (Triệu m ³)
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
		(1)	(2)	(3)			
2	Tháng 2						
...	...						
12	Tháng 12						
	Tổng						

3. Chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác

TT	Thông số quan trắc	Đơn vị	Nồng độ				Giới hạn quy định tại QCVN 08- MT:2015/BTNMT	Ghi chú
			Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
			(3)	(4)	(5)	(6)		
1	pH							
2	...							
	...							

4. Tình hình nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi:

5. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN BÁO CÁO
(Ký tên, đóng dấu)

TT	Thời gian	Lưu lượng xả nước thải (m ³ / ngày đêm)			Lưu lượng xả thải được cấp phép (m ³ /ngày đêm)	Số ngày xả nước thải	Tổng lượng xả thải (m ³)
		Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
		(1)	(2)	(3)			
2	Tháng 2						
...	...						
12	Tháng 12						
	Tổng						

3. Tổng hợp các đặc trưng về nồng độ các chất ô nhiễm theo từng thông số quy định trong giấy phép

TT	Thông số quan trắc	Đơn vị	Nồng độ				Giới hạn quy định trong giấy phép	Ghi chú
			Lớn nhất	Nhỏ nhất	Trung bình			
			(3)	(4)	(5)	(6)		
1	pH							
2	...							
	...							

III. Nhận xét, đánh giá

IV. Khó khăn, vướng mắc

IV. Kiến nghị, đề xuất

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2020

TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)